Người ký: ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU PHÚ QUỐC
Email: phuquoc@angiang.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
Thời gian ký: 09.11.2026 16:54:11 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU PHÚ QUỐC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 8488 /TB-UBND	*Phú Quốc, ngày 09 tháng 11 năm 2026*

THÔNG BÁO

Về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng để thực hiện dự án Khu Đô thị An Thới (Giai đoạn 2) tại Khu phố 6 An Thới và Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Điều 79 của Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 66.3/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về việc tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang đến năm 2040 (đồ án Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040 theo Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 06/02/2024);

Căn cứ Quyết định số 56/2026/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang về việc phân cấp thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 226/QĐ-BQLKKTPQ ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu Đô thị An Thới;

Căn cứ Quyết định số 184/QĐ-BQLKKTPQ ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Đô thị An Thới tại phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô 2.607.493,3m²;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-BQLKKTPQ của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc về chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Khu Đô thị An Thới (Cấp lần đầu: ngày 01 tháng 9 năm 2017, điều chỉnh lần thứ 05: ngày 11 tháng 7 năm 2025);

Căn cứ Quyết định số 159/QĐ-BQLKKTPQ của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc về chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Khu Đô thị An Thới (Cấp lần đầu: ngày 01 tháng 9 năm 2017, điều chỉnh lần thứ 06: ngày 31 tháng 10 năm 2025);

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-BQLKKTPQ ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án Khu đô thị An Thới (Cấp lần đầu: ngày 01 tháng 9 năm 2017, điều chỉnh lần thứ 07: ngày 18 tháng 5 năm 2026);

Căn cứ Quyết định số 4441/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch UBND đặc khu Phú Quốc về việc ủy quyền cho ông Ngô Minh Trí - Phó Chủ tịch UBND đặc khu thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND đặc khu;

Căn cứ Công văn số 1011/VP-KT ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Văn phòng UBND tỉnh An Giang về việc rà soát, lập điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (nay là đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang);

Xét đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Môi trường đặc khu Phú Quốc tại Tờ trình số 9055/TTr-PNNMT ngày 06 tháng 11 năm 2026.

Để công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng được tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc thông báo đến người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) về chủ trương thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Đô thị An Thới (Giai đoạn 2) tại Khu phố 6 An Thới và Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang như sau:

1. Quy mô và vị trí thu hồi đất:

- Diện tích đất dự kiến thu hồi: 236.733,0m².

- Địa điểm: Khu phố 6 An Thới và Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang.

- Tổng số hộ bị thu hồi đất, ảnh hưởng bởi dự án: 167 hộ, 186 thửa đất *(có danh sách kèm theo)*.

(Trường hợp thửa đất bị thu hồi đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật nhưng chưa lập thủ tục chuyển quyền thì người chuyển nhượng có trách nhiệm thông báo cho người nhận chuyển quyền sử dụng đất biết về nội dung thông báo thu hồi đất này).

2. Lý do thu hồi đất: Để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (Thực hiện dự án Khu Đô thị An Thới (Giai đoạn 2) tại Khu phố 6 An Thới và Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang)

3. Thời gian điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm:

a) Kế hoạch thời gian:

(1) Từ ngày 09 tháng 11 đến ngày 12 tháng 11 năm 2026: Thông báo chủ trương thu hồi đất và gửi thông báo thu hồi đất đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có).

(2) Từ ngày 13 tháng 11 đến ngày 04 tháng 12 năm 2026: Kiểm kê, giám định khối lượng thiệt hại về đất, tài sản gắn liền với đất.

(3) Từ ngày 07 tháng 12 năm 2026 đến ngày 18 tháng 12 năm 2026: Xác định giá đất tính tiền bồi thường về đất theo quy định của pháp luật áp dụng tại thời điểm lập phương án và lập dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

(4) Từ ngày 21 tháng 12 năm 2026 đến ngày 04 tháng 01 năm 2027: Niêm yết công khai, tổ chức lấy ý kiến về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và hoàn chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

(5) Từ ngày 05 tháng 01 đến ngày 18 tháng 01 năm 2027: Trình phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

b) Thu hồi đất và bàn giao mặt bằng:

- Trước khi ban hành quyết định thu hồi đất, cơ quan có thẩm quyền gửi thông báo thu hồi đất cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) biết chậm nhất là 60 ngày đối với đất nông nghiệp và 120 ngày đối với đất phi nông nghiệp.

Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong khu vực thu hồi đất đồng ý để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất trước thời hạn nêu trên thì Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi đất mà không phải chờ đến hết thời hạn.

4. Hiệu lực thông báo thu hồi đất

Hiệu lực của thông báo thu hồi đất là 12 tháng tính từ ngày ban hành thông báo thu hồi đất.

5. Dự kiến kế hoạch di chuyển, bố trí tái định cư

Ông/bà (hoặc tổ chức) có tên trong danh sách kèm theo có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi và phối hợp với các cơ quan Nhà nước, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong quá trình điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; (Người có đất bị thu hồi có trách nhiệm tự kê khai đầy đủ, trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các nội dung: Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất; thời điểm tạo lập và tính hợp pháp của tài sản gắn liền với đất; thông tin liên quan đến hộ gia đình, nhân khẩu, nghề nghiệp, thu nhập và điều kiện hưởng các chính sách hỗ trợ như: các điều kiện để được xem xét hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và các điều kiện để được bố trí, hỗ trợ tái định cư). Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất và đối tượng khác có liên quan đến khu đất thu hồi không chấp hành việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất thì Nhà nước triển khai kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật.

- Thời gian dự kiến di dời người dân khỏi khu vực thu hồi đất được thực hiện khi Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường hỗ trợ, tái định cư thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Dự kiến bố trí tái định cư tại các Khu tái định cư trên địa bàn đặc khu Phú Quốc.

6. Giao Ban Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư gửi thông báo thu hồi đất đến ông/bà (hoặc tổ chức) tại danh sách kèm theo, đồng thời niêm yết thông báo thu hồi đất và danh sách thu hồi trên địa bàn quản lý tại Trụ sở Khu phố 6 An Thới và Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang trong suốt thời gian bồi thường, hỗ trợ, tái định cư./.

Nơi nhận:
- CT và các PCT. UBND đặc khu;
- VPĐKĐĐ - CN đặc khu Phú Quốc;
- Phòng Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
- Trung tâm phục vụ HCC (đăng tải lên trang thông tin điện tử của UBND đặc khu);
- Ông/bà (hoặc tổ chức) có tên trong danh sách kèm theo;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, PNNMT, ttlien.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D ĐẶC KHU PHÚ QUỐC T. AN GIANG

Ngô Minh Trí

DANH SÁCH

THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ AN THỚI (GIAI ĐOẠN 2) TẠI KHU PHỐ 6 AN THỚI VÀ KHU PHỐ 7 AN THỚI, ĐẶC KHU PHÚ QUỐC, TỈNH AN GIANG

(Kèm theo Thông báo số 8488 /TB-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch UBND đặc khu Phú Quốc)

STT	Ông (bà)	Họ và Tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Diện tích thu hồi (m²)	Một phần thửa đất	Tờ Bản đồ (cũ)	Số tờ	Số thửa	Loại đất	GCN/BĐĐC
1	Ông (bà)	Nguyễn Văn Thương và ông (bà) Nguyễn Thị Quý	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	3.585,8			261	22	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
2	Ông (bà)	Đinh Thị Hà	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1.411,0		90	261	25	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính
3	Ông (bà)	Nguyễn Thân và ông (bà) Nguyễn Thị Kim Yến	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	453,0		90	261	28	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
4	Ông (bà)	Hoàng Quốc Việt	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	478,4		90	261	35	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính
5	Ông (bà)	Phan Xuõn Tự	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	304,9		90	261	38	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính
6	Ông (bà)	Dương Thị Bởi	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	2.340,8		90	261	40	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
7	Ông (bà)	Trần Thanh Sơn	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	371,3		90	261	41	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
8	Ông (bà)	Phan Xuân Tự và ông (bà) Nguyễn Thị Phượng	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	5.326,1		90	261	42	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính
9	Ông (bà)	Phạm Thị Nhài và ông (bà) Trần Trí Dũng	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	409,9		90	261	43	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
10	Ông (bà)	Hoàng Quốc Việt	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1.262,6		90	261	45	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính
11	Ông (bà)	Uông Thị Ngọc Diệp và ông (bà) Ninh Phú Hợp	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1.802,9		90	261	51	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
12	Ông (bà)	Đinh Thị Hà	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	3.410,7		90	261	53	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính
13	Ông (bà)	Vũ Hoàng Quyên	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	2.767,2		90	261	54	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
14	Ông (bà)	Hà Thị Vân	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1.675,7		90	261	55	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính
15	Ông (bà)	Phạm Quang Khánh	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	400,3		90	261	57	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính
16	Ông (bà)	Huỳnh Ngọc Hạnh	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	665,8		90	261	66	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính
17	Ông (bà)	Hoàng Văn Soạn	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	359,4		90	261	69	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính
18	Ông (bà)	Phạm Chính Nghĩa và ông (bà) Võ Thị Linh Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	371,3		90	261	70	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

19	Ông (bà)	Phạm Sỹ Cường và ông (bà) Lê Thị Nguyệt	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	371,3		90	261	71	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
20	Ông (bà)	Mai Gia Thọ	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	374,6		90	261	76	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính
21	Ông (bà)	Lê Thị Anh	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	379,3		90	261	77	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính
22	Ông (bà)	Phạm Hồng Tùng và ông (bà) Đinh Thị Tách	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	636,4		90	261	79	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
23	Ông (bà)	Phạm Văn Đến và ông (bà) Huỳnh Thị Hoa	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	5.327,6		90	261	302	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
24	Ông (bà)	Nguyễn Thị Nguyên Thảo	Khu phố 8 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	500,0		90	261	303	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
25	Ông (bà)	Đào Thị Kim Thuỷ	Khu phố 3 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	6.320,5		90	261	334	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
26	Ông (bà)	Vũ Đức Khuynh và ông (bà) Trần Thị Kim Ngọc	Khu phố 3 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	2.017,2		90	261	335	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
27	Ông (bà)	Phạm Sỹ Cường và ông (bà) Nguyễn Thị Thu	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	680,0		90	261	373	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
28	Ông (bà)	Đặng Thị Phương	Khu phố 2 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	2.027,1		90	261	374	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
29	Ông (bà)	Mai Quốc Đạt	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	341,7		90	261	804	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
30	Ông (bà)	Mai Văn Thọ và ông (bà) Uông Thị Trà	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1.349,3		90	261	805	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
31	Ông (bà)	Mai Quốc Tiến	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	609,6		90	261	806	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
32	Ông (bà)	Lưu Văn Linh	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	504,6		90	261	1185	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
33	Ông (bà)	Lưu Văn Thuỷ	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	848,8		90	261	1186	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
34	Ông (bà)	Lưu Thị Xuân	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	513,0		90	261	1187	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
35	Ông (bà)	Phùng Văn Vũ	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	668,4		90	261	1224	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
36	Ông (bà)	Phùng Văn Luân	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1.282,5		90	261	1225	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
37	Ông (bà)	Trịnh Minh Anh Dũng	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	617,6		90	261	1257	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
38	Ông (bà)	Trịnh Minh Công Trình	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	300,0		90	261	1258	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
39	Ông (bà)	Nguyễn Văn Thương	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	3.507,1		90	261	1284	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
40	Ông (bà)	Đặng Thị Huyền	Khu phố 4 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	453,6		90	261	1285	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

41	Ông (bà)	Trần Văn Hưng	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	493,9		92	261	5	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính
42	Ông (bà)	Trần Văn Hưng	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1.381,9		92	261	9	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính
43	Ông (bà)	Nguyễn Đức Hiện và ông (bà) Lê Thị Hồng	Khu phố 3 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	2.354,5		92	261	10	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
44	Ông (bà)	Trần Ngọc Đạt	Căn hộ 1215 chung cư Pandora, Số 53 Triều Khúc, phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1.100,3			261	11	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
45	Ông (bà)	Vũ Đức Khuynh	Khu phố 3 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	705,1		92	261	12	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính
46	Ông (bà)	Phạm Văn Hoá	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	372,0		92	261	13	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính
47	Ông (bà)	Nguyễn Văn Vĩnh	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	636,0		92	261	15	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính
48	Ông (bà)	Trần Thị Thêu	Thôn 2A, xã Trà Tân, tỉnh Lâm Đồng	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1.496,4		92	261	240	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
49	Ông (bà)	Đào Thị Kim Thủy	Khu phố 3 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1.158,5		92	261	241	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
50	Ông (bà)	Vũ Văn Trang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	133,1		92	261	858	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
51	Ông (bà)	Vũ Đức Khuynh và ông (bà) Trần Thị Kim Ngọc	Khu phố 3 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	517,8		92	261	859	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
52	Ông (bà)	Nguyễn Đức Tường và ông (bà) Phan Thị Hiệp	Nguyễn Đức Tường: Khu phố 3 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang Phan Thị Hiệp: Khu phố 1, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1.481,2		29	261	19	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
53	Ông (bà)	Phạm Văn Phượng	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	416,1		29	261	26	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính
54	Ông (bà)	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	488,0		29	261	27	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
55	Ông (bà)	Hoàng Quang Vinh	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	809,7		29	261	28	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính
56	Ông (bà)	Nguyễn Thị Tuyết Hoa	Khu phố 8 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	2.066,4			261	29	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
57	Ông (bà)	Nguyễn Thị Thúy Hương	Khu phố 8 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	870,1		29	261	30	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
58	Ông (bà)	Hà Thị Vân	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	563,9		29	261	31	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính
59	Ông (bà)	Trần Văn Tiến và ông (bà) Đoàn Thị Lan	Khu phố 8 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	2.816,7		29	261	32	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
60	Ông (bà)	Nguyễn Thị Ngọc Thuận	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	751,3		29	261	35	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính
61	Ông (bà)	Nguyễn Văn Toán	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	955,5		29	261	40	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính

62	Ông (bà)	Cù Văn Minh	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	497,4		29	261	49	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính
63	Ông (bà)	Nguyễn Phi Hùng và ông (bà) Tăng Thị Hồng Hạnh	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	238,4		31	261	12	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính
64	Ông (bà)	Nguyễn Thanh Sơn và ông (bà) Phùng Thị Thiện	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1.462,0		31	261	13	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
65	Ông (bà)	Nguyễn Thanh Sơn và ông (bà) Phùng Thị Thiện	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1.486,7		31	261	14	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
66	Ông (bà)	Lê Văn Tân	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	228,8		31	261	41	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính
67	Ông (bà)	Nguyễn Thị Lệ và ông (bà) Trần Văn Toản	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1.000,2		31	261	42	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
68	Ông (bà)	Nguyễn Bương	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1.621,5		31	261	43	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính
69	Ông (bà)	Nguyễn Thị Tuyết Uyên	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1.000,0			261	44	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
70	Ông (bà)	Nguyễn Xuân Khánh	T5/28H khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	2.440,5		31	261	51	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
71	Ông (bà)	Nguyễn Chí Thân	Khu phố 8 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	562,1		31	261	61	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
72	Ông (bà)	Hồ Công Phụ và ông (bà) Trần Thị Oanh	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	3.744,4		31	261	62	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
73	Ông (bà)	Lưu Xuân Minh	Khu phố 4 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	503,0		31	261	63	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
74	Ông (bà)	Trương Thị Kim Sương	Số 25, đường Nguyễn Văn Cơ, Tổ 16, Ấp 1, xã Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	634,8		31	261	66	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
75	Ông (bà)	Ngô Mậu Đông	Xóm 4, thôn Lộc Hạ, xã Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Trị	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	300,3			261	67	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
76	Ông (bà)	Nguyễn Văn Mạnh	Ấp 3, xã Thạnh Hòa, thành phố Cần Thơ	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	300,5		31	261	68	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
77	Ông (bà)	Trương Quang Minh	Ấp 1, xã Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	544,0		31	261	69	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
78	Ông (bà)	Mai Lê Ngọc Trâm	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	578,6			261	73	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
79	Ông (bà)	Trần Văn Hải	Tổ 4, xã Bắc Quang, tỉnh Tuyên Quang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	365,2			261	78	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
80	Ông (bà)	Bùi Thị Ngọc	Khu phố 5 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	364,4			261	79	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
81	Ông (bà)	Nguyễn Thị Cẩm Như	357H/2, Khu phố 1B, phường An Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	333,5			261	83	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
82	Ông (bà)	Lê Đức Nghĩa	Khu phố 8 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	333,4			261	84	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
83	Ông (bà)	Nguyễn Văn Toại	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	333,4			261	85	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

84	Ông (bà)	Trần Thị Lý	Xóm Sào Nam, xã Hải Châu, tỉnh Nghệ An	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	300,0			261	94	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
85	Ông (bà)	Vũ Văn Tứ và ông (bà) Phạm Thị Phương Nhung	Khu phố 4 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1.023,5			261	6	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
86	Ông (bà)	Võ Thị Tư	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	16,3		33	261	12	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính
87	Ông (bà)	Khúc Minh Đức	636/43, Tổ 13, Khu phố 1, phường Trảng Dài, thành phố Đồng Nai	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	889,2		33	261	45	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
88	Ông (bà)	Hoàng Văn Hải	Tổ 5, Khu 12, xã Bình An, thành phố Đồng Nai	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	918,3		33	261	46	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
89	Ông (bà)	Nguyễn Thị Kia	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1.481,2			261	60	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
90	Ông (bà)	Đặng Phong Lan	Khu phố Suối Đá Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	596,2		33	261	67	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
91	Ông (bà)	Dương Quốc Khánh	8c T2 Sông Đà, Ngõ 165, Tổ 1, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	596,1		33	261	68	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
92	Ông (bà)	Lê Hoàng Quân	Khối Yên Toàn, phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	2.045,2		90	261	30	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
93	Ông (bà)	Hồ Phi Tuệ và ông (bà) Trần Thị Thu Hồng	567/20 Khu phố 3, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	3.052,9		85	261	57	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
94	Ông (bà)	Trương Minh Tâm cùng sử dụng đất với ông (bà) Trương Văn Trí và ông (bà) Trương Minh Hiếu	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	2.266,1		85	261	58	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
95	Ông (bà)	Vũ Thị Thu Hậu	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	149,1		85	261	81	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
96	Ông (bà)	Đoàn Phú Thịnh	Số nhà 172 đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	303,0		85	261	82	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính
97	Ông (bà)	Bùi Xuân Hinh là người đại diện của những người được thừa kế (ông (bà) Bùi Xuân Hinh, ông (bà) Bùi Thị Thuỷ Loan, ông (bà) Bùi Tiến Hưng, ông (bà) Bùi Thị Thu Thuỷ và ông (bà) Bùi Quang Vinh)	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1.002,8		90	261	85	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
98	Ông (bà)	Nguyễn Hoàng Hải	A1-28-12A số 2 Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	500,0		90	261	1289	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
99	Ông (bà)	Hoàng Văn Thành	3/36 Đường 182, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	500,0		90	261	1288	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
100	Ông (bà)	Võ Tuấn Ngọc Diễm	Căn hộ 404 - Số 2 phố Hoàng cầu, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	672,9		90	261	138	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
101	Ông (bà)	Lương Đình Vương	Thôn Bắc, xã Lai Khê, thành phố Hải Phòng	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	340,5			261	1389	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
102	Ông (bà)	Lương Thị Hồng Khánh	Thôn Bắc, xã Lai Khê, thành phố Hải Phòng	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	300,0			261	1390	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

103	Ông (bà)	Nguyễn Thị Phương Lan	Thôn Giữa, xã Lai Khê, thành phố Hải Phòng	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	300,0			261	1391	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
104	Ông (bà)	Nguyễn Thành Sơn	Thôn Bắc, xã Lai Khê, thành phố Hải Phòng	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	447,1			261	1387	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
105	Ông (bà)	Nguyễn Khắc Đức	Thôn Bắc, xã Lai Khê, thành phố Hải Phòng	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	400,0			261	1388	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
106	Ông (bà)	Nguyễn Hoàng Hải	3B Lương Khánh Thiện, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	304,8		90	261	141	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
107	Ông (bà)	Nguyễn Văn Xuân	59/40 Khóm 3, phường Phước Hậu, tỉnh Vĩnh Long	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	59,3		85	261	168	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
108	Ông (bà)	Cao Thị Thu Thủy	Số 261 An Dương Vương, phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1.378,1		79	261	190	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
109	Ông (bà)	Võ Văn Tới	Khu phố 5 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	124,7		85	261	218	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính
110	Ông (bà)	Lê Văn Năm	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	3.962,3		85	261	237	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính
111	Ông (bà)	Lưu Thị Kim Hai	249 Cách Mạng Tháng Tám, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	440,0		85	261	240	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
112	Ông (bà)	Ngô Thị Dung	Khu phố 8 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	3.069,0		79	261	315	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
113	Ông (bà)	Phùng Ngọc Hóa	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	500,1		90	261	326	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính
114	Ông (bà)	Phùng Thanh Hùng và ông (bà) Nguyễn Thị Dung	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	500,8		90	261	116	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
115	Ông (bà)	Vũ Văn Sơn	A8 Phan Văn Trị, phường Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1.392,0		85	261	351	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
116	Ông (bà)	Phùng Tấn Hoà và ông (bà) Huỳnh Thị Bé	Căn hộ 1201A, tòa nhà AZURA 339 Trần Hưng Đạo, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	537,4		85	261	354	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
117	Ông (bà)	Nguyễn Thành Trung và ông (bà) Lê Thị Hậu	Khu phố 3 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	474,5		79	261	365	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
118	Ông (bà)	Đặng Trung Giàu	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	241,8		85	261	365	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính
119	Ông (bà)	Vũ Thị Tuyết Mai	P 22 - B3 Tập thể Giảng Võ, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	550,0		85	261	400	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
120	Ông (bà)	Ngô Thị Hạnh	Khu phố 4 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	511,0		85	261	401	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
121	Ông (bà)	Vũ Thị Tuyết Mai	P 22 - B3 Tập thể Giảng Võ, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	550,0		85	261	402	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
122	Ông (bà)	Nguyễn Văn Thới và ông (bà) Trần Thị Manh	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	5.735,5		85	261	435	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
123	Ông (bà)	Trần Thị Manh	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	2.017,5		85	261	498	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

124	Ông (bà)	Vũ Văn Sơn	A8 Phan Văn Trị, phường Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1.942,5		85	261	499	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
125	Ông (bà)	Cao Thị Thu Thủy	Số 261 An Dương Vương, phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	3.700,0		79	261	504	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
126	Ông (bà)	Vương Đình Hoàn	Khối 15, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	2.948,6		79	261	510	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
127	Ông (bà)	Cao Thị Thu Thủy	Số 261 An Dương Vương, phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	4.208,0		79	261	512	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
128	Ông (bà)	Lê Kim Liên	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	676,9		79	261	525	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
129	Ông (bà)	Phan Thị Hiệp	16/11 Khu phố 1, phường Phú Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	6.186,6		79	261	526	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
130	Ông (bà)	Nguyễn Ngọc Pháo	397 A, Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Rạch giá, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1.600,0		79	261	534	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
131	Ông (bà)	Lâm Kim Mai	Khu phố 2 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	534,1		79	261	535	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
132	Ông (bà)	Cao Thị Thu Thủy	Số 261 An Dương Vương, phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	4.515,6		79	261	536	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
133	Ông (bà)	Vũ Đông Hải	Số 7 Ngách 25/7, Vũ Ngọc Phan, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1.990,2		79	261	537	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
134	Ông (bà)	Bùi Tuấn Minh	Căn hộ 2317 Tầng 23 tòa R1, Chung cư Royal City, 72A, Nguyễn Trãi, phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1.928,8		79	261	538	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
135	Ông (bà)	Bùi Tuấn Minh	Căn hộ 2317 Tầng 23 tòa R1, Chung cư Royal City, 72A, Nguyễn Trãi, phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1.865,9		79	261	539	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
136	Ông (bà)	Đặng Văn Cường	Khối 10, phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	2.000,0		79	261	540	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
137	Ông (bà)	Lê Kim Liên	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	287,0		79	261	546	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính
138	Ông (bà)	Nguyễn Đức Hoàng	Khu phố 1 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	661,3			261	603	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
139	Ông (bà)	Ngô Ngọc Ân	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	300,1			261	1139	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
140	Ông (bà)	Trần Thị Nhiên	Ts-06.08, C/cư Tresor 39-39B Bến Vân Đồn, phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	431,5		85	261	823	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
141	Ông (bà)	Nguyễn Thanh Phương	20 Nguyễn Cư Trinh, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	394,5		85	261	824	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
142	Ông (bà)	Ngô Hoàng Tín	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	409,7		85	261	825	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
143	Ông (bà)	Lê Ngọc Thanh	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	16.532,8		85	261	1138	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
144	Ông (bà)	Nguyễn Hoài Phong	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	375,4		85	261	1142	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

145	Ông (bà)	Đặng Tuyết Thanh	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	300,0		85	261	1140	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
146	Ông (bà)	Đồng Thị Hảo	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	300,1		85	261	1141	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
147	Ông (bà)	Lê Ngọc Thanh	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	8.159,3		85	261	619	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
148	Ông (bà)	Phan Thị Trang	Tổ 40, phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	319,0		85	261	862	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
149	Ông (bà)	Nguyễn Quang Huỳnh và ông (bà) Phan Thị Trang	Nguyễn Quang Huỳnh: Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang Phan Thị Trang: Tổ 40, phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	380,0		85	261	863	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
150	Ông (bà)	Đỗ Trung Kiên	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	2,4		85	261	623	Đất trồng cây lâu năm	Theo bản đồ địa chính
151	Ông (bà)	Nguyễn Thế Tuyên	Khu phố 5 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	3.152,8		85	261	27	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
152	Ông (bà)	Nguyễn Văn Ổn	Khu phố Đường Bảo Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	692,5		79	261	670	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
153	Ông (bà)	Lê Thị Hậu	Khu phố 3 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1.890,2		79	261	671	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
154	Ông (bà)	Vũ Mạnh Tiến	Số 28 Hàn Thuyên, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	868,1		79	261	674	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
155	Ông (bà)	Nguyễn Đức Duy	Số 6 phố Hàng Ngang, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	920,4		79	261	675	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
156	Ông (bà)	Nguyễn Anh Tuấn	Số 34 Đường Thành, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	972,8		79	261	676	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
157	Ông (bà)	Nguyễn Hữu Thắng	Số 37 Đường Thành, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1.025,1		79	261	677	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
158	Ông (bà)	Đào Anh Tuấn	Số 273 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	300,0		79	261	792	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
159	Ông (bà)	Cù Huy Bình	Khu phố Cây Thông Trong Cửa Dương, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	300,0		79	261	794	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
160	Ông (bà)	Nguyễn Thị Kim Ngoan và ông (bà) Trương Văn Đức	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1.762,1			261	1271	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
161	Ông (bà)	Ngô Thị Phương	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	617,4			261	1272	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
162	Ông (bà)	Nguyễn Văn Lượng	Tổ Phú Mỹ 3, phường Bắc Giang, thành phố Bắc Ninh	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	700,0		85	261	819	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
163	Ông (bà)	Lâm Thị Hồng Phong	Khối Quang Phúc, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	510,8		79	261	827	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
164	Ông (bà)	Trần Hữu Trung	73/10B Đường số 1, phường Thông Tây Hội, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	526,4		79	261	828	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
165	Ông (bà)	Nguyễn Thị Việt	Khối 14, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	532,7		79	261	829	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

166	Ông (bà)	Nguyễn Thị Thúy	Khối Yên Phúc A, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	540,9		79	261	830	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
167	Ông (bà)	Nguyễn Trường Giang	Khối 2, xã Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	351,0		79	261	831	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
168	Ông (bà)	Trần Thị Bình	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	349,1		79	261	832	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
169	Ông (bà)	Trần Thị Nhiên	Ts-06.08, C/cư Tresor 39-39B Bến Vân Đồn, phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	131,5			261	890	Đất ở tại đô thị	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
170	Ông (bà)	Nguyễn Thanh Phương	20 Nguyễn Cư Trinh, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	94,5			261	892	Đất ở tại đô thị	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
171	Ông (bà)	Nguyễn Thanh Phương	20 Nguyễn Cư Trinh, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	300,0			261	893	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
172	Ông (bà)	Cao Hán Sơ	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	3.805,0		85	261	838	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
173	Ông (bà)	Trịnh Quang Minh	Khu phố 8 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	3.760,7		85	261	839	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
174	Ông (bà)	Đặng Mỹ Bình	Khu phố 1 Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	2.973,5		79	261	1016	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
175	Ông (bà)	Đào Anh Tuấn	273 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	426,5		79	261	1017	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
176	Ông (bà)	Lê Tiến Dũng	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1.998,7		90	261	1308	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
177	Ông (bà)	Đỗ Thị An	Tổ 9, phường Kiến An, thành phố Hải Phòng	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	499,7			261	1386	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
178	Ông (bà)	Đỗ Thị Thịnh	Tổ 12, phường Kiến An, thành phố Hải Phòng	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	499,7			261	1385	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
179	Ông (bà)	Võ Hoàng Phong cùng sử dụng đất với ông (bà) Võ Thị Ngọc Bích	Võ Hoàng Phong: CH 11.06 Lô E CC Hà Đô, phường Hạnh Thông, Thành phố Hồ Chí Minh Võ Thị Ngọc Bích: Khối phố Hòa Linh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	1.008,5		90	261	1310	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
180	Ông (bà)	Trần Ngọc Ba	Khối Yên Sơn, phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	2.885,9		90	261	1312	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
181	Ông (bà)	Nguyễn Quốc Dương	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	490,5		90	261	1314	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
182	Ông (bà)	Nguyễn Đức Đảm	224/18 Bùi Thị Xuân, Khu phố 5, phường Tân Sơn Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	992,5		90	261	1331	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
183	Ông (bà)	Đào Minh Đốc	Khu phố 3, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	443,0		90	261	1332	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
184	Ông (bà)	Phan Ngọc Quân	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	500,0			261	1361	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
185	Ông (bà)	Phan Ngọc Quý	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	400,0			261	1362	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
186	Ông (bà)	Hoàng Thị Thanh Thuỷ	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	725,7			261	1363	Đất trồng cây lâu năm	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
TỔNG					236.733,0						